

# Chú Giải Kinh Căn Bản Pháp Môn

*Tỳ khuru Giác Lộc dịch*

Lưu ý: Đọc với phông chữ **VU**Times**** (Viet-Pali Unicode)

## PHẦN MỘT

### KINH CĂN BẢN PHÁP MÔN (*Mūlapariyāyasutta*)

1) Tôi đã nghe như vậy. Một thời Thế Tôn ngự ở Ukkatṭhā, dưới cội đại thọ Sāla thuộc khu rừng Subhaga. Ở đấy Thế Tôn bảo các tỳ kheo: "Này các tỳ kheo". "Bạch Thế Tôn", các tỳ kheo này đáp. Thế Tôn nói: "Ta sẽ dạy pháp môn căn bản về tất cả các pháp cho các người. Hãy lắng nghe và chú ý cẩn thận về điều ta giảng." "Thưa vâng, Bạch Thế Tôn". Chúng tỳ kheo đáp. Thế Tôn thuyết giảng:

#### PHẠM PHU (*puthujjana*)

2) Nơi đây, này các tỳ kheo, một phạm phu vô văn, không có quan tâm đến các bậc Thánh, không thông suốt pháp các bậc Thánh, không được rèn luyện trong pháp các bậc Thánh, không có quan tâm đến các bậc chân nhân, không thông suốt trong pháp của các bậc chân nhân, không được rèn luyện trong pháp của các bậc chân nhân - vị ấy tưởng tri [1] đất là đất. Sau khi tưởng tri đất là đất, vị ấy tưởng tượng (chính mình) ở trong đất; vị ấy tưởng tượng (chính mình) từ đất; vị ấy tưởng tượng "đất là của ta", vị ấy hoan hỷ trong đất. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, vị ấy không hiểu rõ đất.

Vị ấy tưởng tri nước là nước. Sau khi tưởng tri nước là nước, vị ấy tưởng tượng (chính mình) như là nước; vị ấy tưởng tượng (chính mình) ở trong nước; vị ấy tưởng tượng (chính mình) từ nước; vị ấy tưởng tượng "nước là của ta", vị ấy hoan hỷ trong nước. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, vị ấy không hiểu rõ nước.

Vị ấy tưởng tri lửa là lửa. Sau khi tưởng tri lửa là lửa, vị ấy tưởng tượng (chính mình) như là lửa; vị ấy tưởng tượng (chính mình) ở trong lửa; vị ấy tưởng tượng (chính mình) từ lửa; vị ấy tưởng tượng "lửa là của ta", vị ấy hoan hỷ trong lửa. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, vị ấy không hiểu rõ lửa.

Vị ấy tưởng tri gió là gió. Sau khi tưởng tri gió là gió, vị ấy tưởng tượng (chính mình) như là gió; vị ấy tưởng tượng (chính mình) ở trong gió; vị ấy tưởng tượng (chính mình) từ gió; vị ấy tưởng tượng "gió là của ta", vị ấy hoan hỷ trong gió. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, vị ấy không hiểu rõ gió.

3) Vị ấy tưởng tri chúng sanh là chúng sanh. Sau khi tưởng tri chúng sanh là chúng sanh, vị ấy tưởng tượng (chính mình) như là chúng sanh; vị ấy tưởng tượng (chính mình) ở trong chúng sanh; vị ấy tưởng tượng (chính mình) từ chúng sanh; vị ấy tưởng tượng "chúng sanh là của ta", vị ấy hoan hỷ trong chúng sanh. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, vị ấy không hiểu rõ chúng sanh.

Vị ấy tưởng tri chư thiên là chư thiên. Sau khi tưởng tri chư thiên là chư thiên, vị ấy tưởng tượng (chính mình) như là chư thiên; vị ấy tưởng tượng (chính mình) ở trong chư thiên; vị ấy tưởng tượng (chính mình) từ chư thiên; vị ấy tưởng tượng "chư thiên là ta", vị ấy hoan hỷ trong chư thiên. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, vị ấy không hiểu rõ chư thiên.

Vị ấy tưởng tri Sanh chủ là Sanh chủ. Sau khi tưởng tri Sanh chủ là Sanh chủ, vị ấy tưởng tượng (chính mình) như là Sanh chủ; vị ấy tưởng tượng (chính mình) ở trong Sanh chủ; vị ấy tưởng tượng (chính mình) từ Sanh chủ; vị ấy tưởng tượng "Sanh chủ là của ta", vị ấy hoan hỷ trong Sanh chủ. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, vị ấy không hiểu rõ Sanh chủ.

Vị ấy tưởng tri Phạm thiên là phạm thiên. Sau khi tưởng tri Phạm thiên là phạm thiên, vị ấy tưởng tượng (chính mình) như là Phạm thiên; vị ấy tưởng tượng (chính mình) ở trong Phạm thiên; vị ấy tưởng tượng (chính mình) từ Phạm thiên; vị ấy tưởng tượng "Phạm thiên là ta", vị ấy hoan hỷ trong Phạm thiên. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, vị ấy không hiểu rõ Phạm thiên

Vị ấy tưởng tri Quang âm thiên là Quang âm thiên. Sau khi tưởng tri Quang âm thiên là Quang âm thiên, vị ấy tưởng tượng (chính mình) như là Quang âm thiên; vị ấy tưởng tượng (chính mình) ở trong Quang âm thiên; vị ấy tưởng tượng (chính mình) từ Quang âm thiên; vị ấy tưởng tượng "Quang âm thiên là của ta", vị ấy hoan hỷ trong Quang âm thiên. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, vị ấy không hiểu rõ Quang âm thiên.

Vị ấy tưởng tri Biến tịnh thiên là Biến tịnh thiên. Sau khi tưởng tri Biến tịnh thiên là Biến tịnh thiên, vị ấy tưởng tượng (chính mình) như là Biến tịnh thiên; vị ấy tưởng tượng (chính mình) ở trong Biến tịnh thiên; vị ấy tưởng tượng (chính mình) từ Biến tịnh thiên; vị ấy tưởng tượng "Biến tịnh thiên là của ta", vị ấy hoan hỷ trong Biến tịnh thiên. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, vị ấy không hiểu rõ Biến tịnh thiên.

Vị ấy tưởng tri Quảng quả thiên là Quảng quả thiên. Sau khi tưởng tri Quảng quả thiên là Quảng quả thiên, vị ấy tưởng tượng (chính mình) như là Quảng quả thiên; vị ấy tưởng tượng (chính mình) ở trong Quảng quả thiên; vị ấy tưởng tượng (chính mình) từ Quảng quả thiên; vị ấy tưởng tượng "Quảng quả thiên là ta", vị ấy hoan hỷ trong Quảng quả thiên. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, vị ấy không hiểu rõ Quảng quả thiên.

Vị ấy tưởng tri Thắng giả là thắng giả. Sau khi tưởng tri Thắng giả là Thắng giả, vị ấy tưởng tượng (chính mình) như là Thắng giả; vị ấy tưởng tượng (chính mình) ở trong Thắng giả; vị ấy tưởng tượng (chính mình) từ Thắng giả; vị ấy tưởng tượng "Thắng giả là của ta", vị ấy hoan hỷ trong Thắng giả. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, vị ấy không hiểu rõ Thắng giả.

4) Vị ấy tưởng tri không vô biên xứ là không vô biên xứ. Sau khi tưởng tri không vô biên xứ là không vô biên xứ, vị ấy tưởng tượng (chính mình) như là không vô biên xứ; vị ấy tưởng tượng (chính mình) ở trong không vô biên xứ; vị ấy tưởng tượng (chính mình) từ không vô biên xứ; vị ấy tưởng tượng "không vô biên xứ là của ta", vị ấy hoan hỷ trong không vô biên xứ. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, vị ấy không hiểu rõ không vô biên xứ.

Vị ấy tưởng tri thức vô biên xứ là thức vô biên xứ. Sau khi tưởng tri thức vô biên xứ là thức vô biên xứ, vị ấy tưởng tượng (chính mình) như là thức vô biên xứ; vị ấy tưởng tượng (chính mình) ở trong thức vô biên xứ; vị ấy tưởng tượng (chính mình) từ thức vô biên xứ; vị ấy tưởng tượng "thức vô biên xứ là của ta", vị ấy hoan hỷ trong thức vô biên xứ. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, vị ấy không hiểu rõ thức vô biên xứ.

Vị ấy tưởng tri vô sở hữu xứ là vô sở hữu xứ. Sau khi tưởng tri vô sở hữu xứ là vô sở hữu xứ, vị ấy tưởng tượng (chính mình) như là vô sở hữu xứ; vị ấy tưởng tượng (chính mình) ở trong vô sở hữu xứ; vị ấy tưởng tượng (chính mình) từ vô sở hữu xứ; vị ấy tưởng tượng "vô sở hữu xứ là của ta", vị ấy hoan hỷ trong vô sở hữu xứ. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, vị ấy không hiểu rõ vô sở hữu xứ.

Vị ấy tưởng tri phi tướng phi phi tướng xứ là phi tướng phi phi tướng xứ. Sau khi tưởng tri phi tướng phi phi tướng xứ là phi tướng phi phi tướng xứ, vị ấy tưởng tượng (chính mình) như là phi tướng phi phi tướng xứ; vị ấy tưởng tượng (chính mình) ở trong phi tướng phi phi tướng xứ; vị ấy tưởng tượng (chính mình) từ phi tướng phi phi tướng xứ; vị ấy tưởng tượng "phi tướng phi phi tướng xứ là của ta", vị ấy hoan hỷ trong phi tướng phi phi tướng xứ. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, vị ấy không hiểu rõ phi tướng phi phi tướng xứ.

5) Vị ấy tưởng tri sở kiến là sở kiến. Sau khi tưởng tri sở kiến là sở kiến, vị ấy tưởng tượng (chính mình) như là sở kiến; vị ấy tưởng tượng (chính mình) ở trong sở kiến; vị ấy tưởng tượng (chính mình) từ sở kiến; vị ấy tưởng tượng "sở kiến là của ta", vị ấy hoan hỷ trong sở kiến. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, vị ấy không hiểu rõ sở kiến.

Vị ấy tưởng tri sở văn là sở văn. Sau khi tưởng tri sở văn là sở văn, vị ấy tưởng tượng (chính mình) như là sở văn; vị ấy tưởng tượng (chính mình) ở trong sở văn; vị ấy tưởng tượng (chính mình) từ sở văn; vị ấy tưởng tượng "sở văn là của ta", vị ấy hoan hỷ trong sở văn. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, vị ấy không hiểu rõ sở văn.

Vị ấy tưởng tri sở đối xúc [2] là sở đối xúc. Sau khi tưởng tri sở đối xúc là sở đối xúc, vị ấy tưởng tượng (chính mình) như là sở đối xúc; vị ấy tưởng tượng (chính mình) ở trong sở đối xúc; vị ấy tưởng tượng (chính mình) từ sở đối xúc; vị ấy tưởng tượng "sở đối xúc là của ta", vị ấy hoan hỷ trong sở đối xúc. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, vị ấy không hiểu rõ sở đối xúc.

Vị ấy tưởng tri sở tri là sở tri. Sau khi tưởng tri sở tri là Sở tri, vị ấy tưởng tượng (chính mình) như là sở tri; vị ấy tưởng tượng (chính mình) ở trong sở tri; vị ấy tưởng tượng (chính mình) từ sở tri; vị ấy tưởng tượng "sở tri là của ta", vị ấy hoan hỷ trong sở tri. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, vị ấy không hiểu rõ sở tri.

Vị ấy tưởng tri đồng nhất là đồng nhất. Sau khi tưởng tri đồng nhất là đồng nhất, vị ấy tưởng tượng (chính mình) như là đồng nhất; vị ấy tưởng tượng (chính mình) ở trong đồng nhất; vị ấy tưởng tượng (chính mình) từ đồng nhất; vị ấy tưởng tượng "đồng nhất là của ta", vị ấy hoan hỷ trong đồng nhất. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, vị ấy không hiểu rõ đồng nhất.

Vị ấy tưởng tri sai biệt là sai biệt. Sau khi tưởng tri sai biệt là sai biệt, vị ấy tưởng tượng (chính mình) như là sai biệt; vị ấy tưởng tượng (chính mình) ở trong sai biệt; vị ấy tưởng tượng (chính mình) từ sai biệt; vị ấy tưởng tượng "sai biệt là tôi", vị ấy hoan hỷ trong sai biệt. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, vị ấy không hiểu rõ sai biệt.

Vị ấy tưởng tri tất cả là tất cả. Sau khi tưởng tri tất cả là tất cả, vị ấy tưởng tượng (chính mình) như là tất cả; vị ấy tưởng tượng (chính mình) ở trong tất cả; vị ấy tưởng tượng (chính mình) từ tất cả; vị ấy tưởng tượng "tất cả là của ta", vị ấy hoan hỷ trong tất cả. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, vị ấy không hiểu rõ tất cả.

Vị ấy tưởng tri niết bàn là niết bàn. Sau khi tưởng tri niết bàn là niết bàn, vị ấy tưởng tượng (chính mình) như là niết bàn; vị ấy tưởng tượng (chính mình) ở trong niết bàn; vị ấy tưởng tượng (chính mình) từ niết bàn; vị ấy tưởng tượng "niết bàn là của ta", vị ấy hoan hỷ trong niết bàn. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, vị ấy không hiểu rõ niết bàn.

## HỮU HỌC (*sekha*)

7) Nay các tỳ kheo, một tỳ kheo là bậc hữu học, chưa đạt đến lý tưởng nhưng vẫn còn đang sống nỗ lực để đạt đến sự bình an tối thượng thoát khỏi các triền ách - Vị ấy thắng tri [3] đất là đất. Sau khi thắng tri đất là đất, vị ấy dùng tưởng tượng (chính mình) như là đất; vị ấy dùng tưởng tượng (chính mình) trong đất; vị ấy dùng tưởng tượng (chính mình) từ đất; vị ấy dùng tưởng tượng "đất là của ta"; vị ấy dùng hoan hỷ trong đất. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, vị ấy có thể hiểu rõ đất.

Vị ấy thắng tri nước là nước. Sau khi thắng tri nước là nước, vị ấy dùng tưởng tượng (chính mình) như là nước; vị ấy dùng tưởng tượng (chính mình) trong nước; vị ấy dùng tưởng tượng (chính mình) từ nước; vị ấy dùng tưởng tượng "nước là của ta"; vị ấy dùng hoan hỷ trong nước. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, vị ấy có thể hiểu rõ nước.

Vị ấy thắng tri lửa là lửa. Sau khi thắng tri lửa là lửa, vị ấy dùng tưởng tượng (chính mình) như là lửa; vị ấy dùng tưởng tượng (chính mình) trong lửa; vị ấy dùng tưởng tượng (chính mình) từ lửa; vị ấy dùng tưởng tượng "lửa là của ta"; vị ấy dùng hoan hỷ trong lửa. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, vị ấy có thể hiểu rõ lửa.

Vị ấy thắng tri gió là gió. Sau khi thắng tri gió là gió, vị ấy dùng tưởng tượng (chính mình) như là gió; vị ấy dùng tưởng tượng (chính mình) trong gió; vị ấy dùng tưởng tượng (chính mình) từ gió; vị ấy dùng tưởng tượng "gió là của ta"; vị ấy dùng hoan hỷ trong gió. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, vị ấy có thể hiểu rõ gió.

Vị ấy thắng tri chúng sanh là chúng sanh. Sau khi thắng tri chúng sanh là chúng sanh, vị ấy dùng tưởng tượng (chính mình) như là chúng sanh; vị ấy dùng tưởng tượng (chính mình) trong chúng sanh; vị ấy dùng tưởng tượng (chính mình) từ chúng sanh; vị ấy dùng tưởng tượng "chúng sanh là của ta"; vị ấy dùng hoan hỷ trong chúng sanh. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, vị ấy có thể hiểu rõ chúng sanh.

Vị ấy thắng tri chư thiên là chư thiên. Sau khi thắng tri chư thiên là chư thiên, vị ấy dùng tưởng tượng (chính mình) như là chư thiên; vị ấy dùng tưởng tượng (chính mình) trong chư thiên; vị ấy dùng tưởng tượng (chính mình) từ chư thiên; vị ấy dùng tưởng tượng "chư thiên là của ta"; vị ấy không hoan hỷ trong chư thiên. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, vị ấy có thể hiểu rõ chư thiên.

Vị ấy thắng tri Sanh chủ là sanh chủ. Sau khi thắng tri Sanh chủ là Sanh chủ, vị ấy dùng tưởng tượng (chính mình) như là Sanh chủ; vị ấy dùng tưởng tượng (chính mình) trong Sanh chủ; vị ấy dùng tưởng tượng (chính mình) từ Sanh chủ; vị ấy dùng tưởng tượng "Sanh chủ là của ta"; vị ấy dùng hoan hỷ trong Sanh chủ. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, vị ấy có thể hiểu rõ Sanh chủ.

Vị ấy thắng tri Phạm thiên là phạm thiên. Sau khi thắng tri Phạm thiên là Phạm thiên, vị ấy dùng tưởng tượng (chính mình) như là Phạm thiên; vị ấy dùng tưởng tượng (chính mình) trong Phạm thiên; vị ấy dùng tưởng tượng (chính mình) từ Phạm thiên; vị ấy dùng tưởng tượng "Phạm thiên là của ta"; vị ấy dùng hoan hỷ trong Phạm thiên. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, vị ấy có thể hiểu rõ Phạm thiên.

Vị ấy thắng tri Quang âm thiên là Quang âm thiên. Sau khi thắng tri Quang âm thiên là Quang âm thiên, vị ấy dùng tưởng tượng (chính mình) như là Quang âm thiên; vị ấy dùng tưởng tượng (chính mình) trong Quang âm thiên; vị ấy dùng tưởng tượng (chính mình) từ Quang âm thiên; vị ấy dùng tưởng tượng "Quang âm thiên là của ta"; vị ấy dùng hoan hỷ trong Quang âm thiên. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, vị ấy có thể hiểu rõ Quang âm thiên.

Vị ấy thắng tri Biến tịnh thiên là Biến tịnh thiên. Sau khi thắng tri Biến tịnh thiên là Biến tịnh thiên, vị ấy dùng tưởng tượng (chính mình) như là Biến tịnh thiên; vị ấy dùng tưởng tượng (chính mình) trong Biến tịnh thiên; vị ấy dùng tưởng tượng (chính mình) từ Biến tịnh thiên; vị ấy dùng tưởng tượng "Biến tịnh thiên là của ta"; vị ấy dùng hoan hỷ trong Biến tịnh thiên. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, vị ấy có thể hiểu rõ Biến tịnh thiên.

Vị ấy thắng tri Quảng quả thiên là Quảng quả thiên. Sau khi thắng tri Quảng quả thiên là Quảng quả thiên, vị ấy dùng tưởng tượng (chính mình) như là Quảng quả thiên; vị ấy dùng tưởng tượng (chính mình) trong Quảng quả thiên; vị ấy dùng tưởng tượng (chính mình) từ Quảng quả thiên; vị ấy dùng tưởng tượng "Quảng quả thiên là của ta"; vị ấy dùng hoan hỷ trong Quảng quả thiên. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, vị ấy có thể hiểu Quảng quả thiên.

Vị ấy thắng tri Thắng giả là thắng giả. Sau khi Thắng tri Thắng giả là Thắng giả, vị ấy dùng tưởng tượng (chính mình) như là Thắng giả; vị ấy dùng tưởng tượng (chính mình) trong Thắng giả; vị ấy dùng tưởng tượng (chính mình) từ Thắng giả; vị ấy dùng tưởng tượng "Thắng giả là của ta"; vị ấy dùng hoan hỷ trong Thắng giả. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, vị ấy có thể hiểu rõ Thắng giả.

Vị ấy thắng tri không vô biên xứ là không vô biên xứ. Sau khi thắng tri không vô biên xứ là không vô biên xứ, vị ấy dùng tưởng tượng (chính mình) như là không vô biên xứ; vị ấy dùng tưởng tượng (chính mình) trong không vô biên xứ; vị ấy dùng tưởng tượng (chính mình) từ không vô biên xứ; vị ấy dùng tưởng tượng "không vô biên xứ là của ta"; vị ấy dùng hoan hỷ trong không vô biên xứ. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, vị ấy có thể hiểu rõ không vô biên xứ.

Vị ấy thắng tri thức vô biên xứ là thức vô biên xứ. Sau khi thắng tri thức vô biên xứ là thức vô biên xứ, vị ấy dùng tưởng tượng (chính mình) như là thức vô biên xứ; vị ấy dùng tưởng tượng (chính mình) trong thức vô biên xứ; vị ấy dùng tưởng tượng (chính mình) từ thức vô biên xứ; vị ấy dùng tưởng tượng "thức vô biên xứ là của ta"; vị ấy dùng hoan hỷ trong thức vô biên xứ. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, vị ấy có thể hiểu rõ thức vô biên xứ.

Vị ấy thắng tri vô sở hữu xứ là vô sở hữu xứ. Sau khi thắng tri vô sở hữu xứ là vô sở hữu xứ, vị ấy dùng tưởng tượng (chính mình) như là vô sở hữu xứ; vị ấy dùng tưởng tượng (chính mình) trong vô sở hữu xứ; vị ấy dùng tưởng tượng (chính mình) từ vô sở hữu xứ; vị ấy dùng tưởng tượng "vô sở hữu xứ là của



ta"; vị ấy dùng hoan hỷ trong vô sở hữu xứ. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, vị ấy có thể hiểu rõ vô sở hữu xứ.

Vị ấy thắng tri phi tướng phi phi tướng xứ là phi tướng phi phi tướng xứ. Sau khi thắng tri phi tướng phi phi tướng là phi tướng phi phi tướng xứ, vị ấy dùng tưởng tượng (chính mình) như là phi tướng phi phi tướng xứ; vị ấy dùng tưởng tượng (chính mình) trong phi tướng phi phi tướng xứ; vị ấy dùng tưởng tượng (chính mình) từ phi tướng phi phi tướng xứ; vị ấy dùng tưởng tượng "phi tướng phi phi tướng là của ta"; vị ấy dùng hoan hỷ trong phi tướng phi phi tướng xứ. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, vị ấy có thể hiểu rõ phi tướng phi phi tướng xứ.

Vị ấy thắng tri sở kiến là sở kiến. Sau khi thắng tri sở kiến là sở kiến, vị ấy dùng tưởng tượng (chính mình) như là sở kiến; vị ấy dùng tưởng tượng (chính mình) trong sở kiến; vị ấy dùng tưởng tượng (chính mình) từ sở kiến; vị ấy dùng tưởng tượng "sở kiến là của ta"; vị ấy dùng hoan hỷ trong sở kiến. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, vị ấy có thể hiểu rõ sở kiến.

Vị ấy thắng tri sở văn là sở văn. Sau khi thắng tri sở văn là sở văn, vị ấy dùng tưởng tượng (chính mình) như là sở văn; vị ấy dùng tưởng tượng (chính mình) trong sở văn; vị ấy dùng tưởng tượng (chính mình) từ sở văn; vị ấy dùng tưởng tượng "sở văn là của ta"; vị ấy dùng hoan hỷ trong sở văn. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, vị ấy có thể hiểu rõ sở văn.

Vị ấy thắng tri sở đối xúc là sở đối xúc. Sau khi thắng tri sở đối xúc là sở đối xúc, vị ấy dùng tưởng tượng (chính mình) như là sở đối xúc; vị ấy dùng tưởng tượng (chính mình) trong sở đối xúc; vị ấy dùng tưởng tượng (chính mình) từ sở đối xúc; vị ấy dùng tưởng tượng "sở đối xúc là của ta"; vị ấy dùng hoan hỷ trong sở đối xúc. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, vị ấy có thể hiểu rõ sở đối xúc.

Vị ấy thắng tri sở tri là sở tri. Sau khi thắng tri sở tri là sở tri, vị ấy dùng tưởng tượng (chính mình) như là sở tri; vị ấy dùng tưởng tượng (chính mình) trong sở tri; vị ấy dùng tưởng tượng (chính mình) từ sở tri; vị ấy dùng tưởng tượng "sở tri là của ta";

vị ấy dùng hoan hỷ trong sở tri. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, vị ấy có thể hiểu rõ sở tri.

Vị ấy thắng tri đồng nhất là đồng nhất. Sau khi thắng tri đồng nhất là đồng nhất, vị ấy dùng tưởng tượng (chính mình) như là đồng nhất; vị ấy dùng tưởng tượng (chính mình) trong đồng nhất; vị ấy dùng tưởng tượng (chính mình) từ đồng nhất; vị ấy dùng tưởng tượng "đồng nhất là của ta"; vị ấy dùng hoan hỷ trong đồng nhất. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, vị ấy có thể hiểu rõ đồng nhất.

Vị ấy thắng tri sai biệt là sai biệt. Sau khi thắng tri sai biệt là sai biệt, vị ấy dùng tưởng tượng (chính mình) như là sai biệt; vị ấy dùng tưởng tượng (chính mình) trong sai biệt; vị ấy dùng tưởng tượng (chính mình) từ sai biệt; vị ấy dùng tưởng tượng "sai biệt là của ta"; vị ấy dùng hoan hỷ trong sai biệt. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, vị ấy có thể hiểu rõ sai biệt.

Vị ấy thắng tri tất cả là tất cả. Sau khi thắng tri tất cả là tất cả, vị ấy dùng tưởng tượng (chính mình) như là tất cả; vị ấy dùng tưởng tượng (chính mình) trong tất cả; vị ấy dùng tưởng tượng (chính mình) từ tất cả; vị ấy dùng tưởng tượng "tất cả là của ta"; vị ấy không hoan hỷ trong tất cả. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, vị ấy có thể hiểu rõ tất cả.

Vị ấy thắng tri niết bàn là niết bàn. Sau khi thắng tri niết bàn là niết bàn, vị ấy dùng tưởng tượng (chính mình) như là niết bàn; vị ấy dùng tưởng tượng (chính mình) trong niết bàn; vị ấy dùng tưởng tượng (chính mình) từ niết bàn; vị ấy dùng tưởng tượng "niết bàn là của ta"; vị ấy dùng hoan hỷ trong niết bàn". Do duyên có nào? Ta tuyên bố, vị ấy có thể hiểu rõ niết bàn.

## ALA HÁN

### I

8) Nay các tỳ kheo, một tỳ kheo là bậc A la hán, bậc thánh vô lậu, đã sống trọn vẹn đời phạm hạnh, đã làm những gì phải làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã đạt được chính mục tiêu của vị ấy, đã tận diệt các hữu kiết sử và được giải thoát qua cứu cánh trí -

Vị ấy thắng tri đất là đất. Sau khi thắng tri đất là đất, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là đất; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) trong đất; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) từ đất; vị ấy không tưởng tượng "đất là của ta"; vị ấy không hoan hỷ trong đất. Do duyên có nào? Ta tuyên bố vị ấy đã hiểu rõ đất.

Vị ấy thắng tri nước là nước. Sau khi thắng tri nước là nước, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là nước; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) trong nước; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) từ nước; vị ấy không tưởng tượng "nước là của ta"; vị ấy không hoan hỷ trong nước. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, vị ấy đã hiểu rõ nước.

Vị ấy thắng tri lửa là lửa. Sau khi thắng tri lửa là lửa, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là lửa; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) trong lửa; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) từ lửa; vị ấy không tưởng tượng "lửa là của ta"; vị ấy không hoan hỷ trong lửa. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, vị ấy đã hiểu rõ lửa.

Vị ấy thắng tri gió là gió. Sau khi thắng tri gió là gió, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là gió; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) trong gió; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) từ gió; vị ấy không tưởng tượng "gió là của ta"; vị ấy không hoan hỷ trong gió. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, vị ấy đã hiểu rõ gió.

Vị ấy thắng tri chúng sanh là chúng sanh. Sau khi thắng tri chúng sanh là chúng sanh, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là chúng sanh; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) trong chúng sanh; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) từ chúng sanh; vị ấy không tưởng tượng "chúng sanh là của ta"; vị ấy không hoan hỷ trong chúng sanh. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, vị ấy đã hiểu rõ chúng sanh.

Vị ấy thắng tri chư thiên là chư thiên. Sau khi thắng tri chư thiên là chư thiên, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là chư thiên; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) trong chư thiên; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) từ chư thiên; vị ấy không tưởng tượng "chư thiên là của ta"; vị ấy không hoan hỷ trong

chư thiên. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, vị ấy đã hiểu rõ chư thiên.

Vị ấy thắng tri sanh chủ là sanh chủ. Sau khi thắng tri sanh chủ là sanh chủ, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là sanh chủ; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) trong sanh chủ; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) từ sanh chủ; vị ấy không tưởng tượng "sanh chủ là của ta"; vị ấy không hoan hỷ trong sanh chủ. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, vị ấy đã hiểu rõ sanh chủ.

Vị ấy thắng tri phạm thiên là Phạm thiên. Sau khi thắng tri Phạm thiên là Phạm thiên, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là Phạm thiên; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) trong Phạm thiên; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) từ Phạm thiên; vị ấy không tưởng tượng "Phạm thiên là của ta"; vị ấy không hoan hỷ trong Phạm thiên. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, vị ấy đã hiểu rõ Phạm thiên.

Vị ấy thắng tri Quang âm thiên là Quang âm thiên. Sau khi thắng tri Quang âm thiên là Quang âm thiên, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là Quang âm thiên; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) trong Quang âm thiên; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) từ Quang âm thiên; vị ấy không tưởng tượng "Quang âm thiên là của ta"; vị ấy không hoan hỷ trong Quang âm thiên. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, vị ấy đã hiểu rõ Quang âm thiên.

Vị ấy thắng tri Biến tịnh thiên là Biến tịnh thiên. Sau khi thắng tri Biến tịnh thiên là Biến tịnh thiên, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là Biến tịnh thiên; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) trong Biến tịnh thiên; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) từ Biến tịnh thiên; vị ấy không tưởng tượng "Biến tịnh thiên là của ta"; vị ấy không hoan hỷ trong Biến tịnh thiên. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, vị ấy đã hiểu rõ Biến tịnh thiên.

Vị ấy thắng tri Quảng quả thiên là Quảng quả thiên. Sau khi thắng tri Quảng quả thiên là Quảng quả thiên, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là Quảng quả thiên; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) trong Quảng quả thiên; vị ấy không tưởng

tượng (chính mình) từ Quảng quả thiên; vị ấy không tưởng tượng "Quảng quả thiên là của ta"; vị ấy không hoan hỷ trong Quảng quả thiên. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, vị ấy đã hiểu rõ Quảng quả thiên.

Vị ấy thắng tri thắng giả là thắng giả. Sau khi thắng tri thắng giả là thắng giả, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là thắng giả; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) trong thắng giả; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) từ thắng giả; vị ấy không tưởng tượng "thắng giả là của ta"; vị ấy không hoan hỷ trong thắng giả. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, vị ấy đã hiểu rõ thắng giả.

Vị ấy thắng tri không vô biên xứ là không vô biên xứ. Sau khi thắng tri không vô biên xứ là không vô biên xứ, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là không vô biên xứ; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) trong không vô biên xứ; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) từ không vô biên xứ; vị ấy không tưởng tượng "không vô biên xứ là của ta"; vị ấy không hoan hỷ trong không vô biên xứ. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, vị ấy đã hiểu rõ không vô biên xứ.

Vị ấy thắng tri thức vô biên xứ là thức vô biên xứ. Sau khi thắng tri thức vô biên xứ là thức vô biên xứ, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là thức vô biên xứ; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) trong thức vô biên xứ; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) từ thức vô biên xứ; vị ấy không tưởng tượng "thức vô biên xứ là của ta"; vị ấy không hoan hỷ trong thức vô biên xứ. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, vị ấy đã hiểu rõ thức vô biên xứ.

Vị ấy thắng tri vô sở hữu xứ là vô sở hữu xứ. Sau khi thắng tri vô sở hữu xứ là vô sở hữu xứ, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là vô sở hữu xứ; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) trong vô sở hữu xứ; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) từ vô sở hữu xứ; vị ấy không tưởng tượng "vô sở hữu xứ là của ta"; vị ấy không hoan hỷ trong vô sở hữu xứ. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, vị ấy đã hiểu rõ vô sở hữu xứ.

Vị ấy thắng tri phi tướng phi phi tướng xứ là phi tướng phi phi tướng xứ. Sau khi thắng tri phi tướng phi phi tướng là phi tướng phi phi tướng xứ, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là phi tướng phi phi tướng xứ; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) trong phi tướng phi phi tướng xứ; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) từ phi tướng phi phi tướng xứ; vị ấy không tưởng tượng "phi tướng phi phi tướng là của ta"; vị ấy không hoan hỷ trong phi tướng phi phi tướng xứ. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, vị ấy đã hiểu rõ phi tướng phi phi tướng xứ.

Vị ấy thắng tri sở kiến là sở kiến. Sau khi thắng tri sở kiến là sở kiến, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là sở kiến; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) trong sở kiến; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) từ sở kiến; vị ấy không tưởng tượng "sở kiến là của ta"; vị ấy không hoan hỷ trong sở kiến. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, vị ấy đã hiểu rõ sở kiến.

Vị ấy thắng tri sở văn là sở văn. Sau khi thắng tri sở văn là sở văn, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là sở văn; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) trong sở văn; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) từ sở văn; vị ấy không tưởng tượng "sở văn là của ta"; vị ấy không hoan hỷ trong sở văn. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, vị ấy đã hiểu rõ sở văn.

Vị ấy thắng tri sở đối xúc là sở đối xúc. Sau khi thắng tri sở đối xúc là sở đối xúc, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là sở đối xúc; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) trong sở đối xúc; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) từ sở đối xúc; vị ấy không tưởng tượng "sở đối xúc là của ta"; vị ấy không hoan hỷ trong sở đối xúc. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, vị ấy đã hiểu rõ sở đối xúc.

Vị ấy thắng tri sở tri là sở tri. Sau khi thắng tri sở tri là sở tri, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là sở tri; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) trong sở tri; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) từ sở tri; vị ấy không tưởng tượng "sở tri là của ta"; vị ấy không hoan hỷ trong sở tri. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, vị ấy đã hiểu rõ sở tri.

Vị ấy thắng tri đồng nhất là đồng nhất. Sau khi thắng tri đồng nhất là đồng nhất, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là đồng nhất; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) trong đồng nhất; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) từ đồng nhất; vị ấy không tưởng tượng "đồng nhất là của ta"; vị ấy không hoan hỷ trong đồng nhất. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, vị ấy đã hiểu rõ đồng nhất.

Vị ấy thắng tri sai biệt là sai biệt. Sau khi thắng tri sai biệt là sai biệt, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là sai biệt; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) trong sai biệt; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) từ sai biệt; vị ấy không tưởng tượng "sai biệt là của ta"; vị ấy không hoan hỷ trong sai biệt. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, vị ấy đã hiểu rõ sai biệt.

Vị ấy thắng tri tất cả là tất cả. Sau khi thắng tri tất cả là tất cả, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là tất cả; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) trong tất cả; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) từ tất cả; vị ấy không tưởng tượng "tất cả là của ta"; vị ấy không hoan hỷ trong tất cả. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, vị ấy đã hiểu rõ tất cả.

Vị ấy thắng tri niết bàn là niết bàn. Sau khi thắng tri niết bàn là niết bàn, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là niết bàn; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) trong niết bàn; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) từ niết bàn; vị ấy không tưởng tượng "niết bàn là của tôi"; vị ấy không hoan hỷ trong Niết bàn. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, vị ấy đã hiểu rõ Niết bàn.

## II

9) Một tỳ kheo là bậc A-la-hán, bậc thánh vô lậu, đã sống trọn vẹn đời phạm hạnh, đã làm những gì phải làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã đạt được chính mục tiêu của vị ấy, đã tận diệt các hữu kiết sử và được giải thoát qua cứu cánh trí - vị ấy thắng tri đất là đất. Sau khi thắng tri đất là đất, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là đất; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) trong đất; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) từ đất; vị ấy không tưởng tượng "đất là của ta"; vị ấy không hoan hỷ trong đất. Do

duyên có nào? Bởi vì vị ấy không có tham nhờ tham đã được diệt trừ.

Vị ấy thắng tri nước là nước. Sau khi thắng tri nước là nước, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là nước; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) trong nước; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) từ nước; vị ấy không tưởng tượng "nước là của ta"; vị ấy không hoan hỷ trong nước. Do duyên có nào? Bởi vì vị ấy không có tham nhờ tham đã được diệt trừ.

Vị ấy thắng tri lửa là lửa. Sau khi thắng tri lửa là lửa, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là lửa; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) trong lửa; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) từ lửa; vị ấy không tưởng tượng "lửa là của ta"; vị ấy không hoan hỷ trong lửa". Do duyên có nào? Bởi vì vị ấy không có tham nhờ tham đã được diệt trừ.

Vị ấy thắng tri gió là gió. Sau khi thắng tri gió là gió, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là gió; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) trong gió; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) từ gió; vị ấy không tưởng tượng "gió là của ta"; vị ấy không hoan hỷ trong gió. Do duyên có nào? Bởi vì vị ấy không có tham nhờ tham đã được diệt trừ.

Vị ấy thắng tri chúng sanh là chúng sanh. Sau khi thắng tri chúng sanh là chúng sanh, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là chúng sanh; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) trong chúng sanh; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) từ chúng sanh; vị ấy không tưởng tượng "chúng sanh là của tôi"; vị ấy không hoan hỷ trong chúng sanh. Do duyên có nào? Bởi vì vị ấy không có tham nhờ tham đã được diệt trừ.

Vị ấy thắng tri chư thiên là chư thiên. Sau khi thắng tri chư thiên là chư thiên, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là chư thiên; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) trong chư thiên; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) từ chư thiên; vị ấy không tưởng tượng "chư thiên là của ta"; vị ấy không hoan hỷ trong chư thiên. Do duyên có nào? Bởi vì vị ấy không có tham nhờ tham đã được diệt trừ.



Vị ấy thắng tri Sanh chủ là Sanh chủ. Sau khi thắng tri Sanh chủ là sanh chủ, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là Sanh chủ; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) trong Sanh chủ; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) từ Sanh chủ; vị ấy không tưởng tượng "Sanh chủ là của ta"; vị ấy không hoan hỷ trong Sanh chủ. Do duyên có nào? Bởi vì vị ấy không có tham nhờ tham đã được diệt trừ.

Vị ấy thắng tri Phạm thiên là Phạm thiên. Sau khi thắng tri Phạm thiên là Phạm thiên, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là Phạm thiên; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) trong Phạm thiên; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) từ Phạm thiên; vị ấy không tưởng tượng "Phạm thiên là của ta"; vị ấy không hoan hỷ trong Phạm thiên. Do duyên có nào? Bởi vì vị ấy không có tham nhờ tham đã được diệt trừ.

Vị ấy thắng tri Quang âm thiên là Quang âm thiên. Sau khi thắng tri Quang âm thiên là Quang âm thiên, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là Quang âm thiên; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) trong Quang âm thiên; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) từ Quang âm thiên; vị ấy không tưởng tượng "Quang âm thiên là của ta"; vị ấy không hoan hỷ trong Quang âm thiên. Do duyên có nào? Bởi vì vị ấy không có tham nhờ tham đã được diệt trừ.

Vị ấy thắng tri Biến tịnh thiên là Biến tịnh thiên. Sau khi thắng tri Biến tịnh thiên là Biến tịnh thiên, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là Biến tịnh thiên; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) trong Biến tịnh thiên; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) từ Biến tịnh thiên; vị ấy không tưởng tượng "Biến tịnh thiên là của ta"; vị ấy không hoan hỷ trong Biến tịnh thiên. Do duyên có nào? Bởi vì vị ấy không có tham nhờ tham đã được diệt trừ.

Vị ấy thắng tri Quảng quả thiên là Quảng quả thiên. Sau khi thắng tri Quảng quả thiên là Quảng quả thiên, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là Quảng quả thiên; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) trong Quảng quả thiên; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) từ Quảng quả thiên; vị ấy không tưởng tượng "Quảng quả thiên là của ta"; vị ấy không hoan hỷ trong

Quảng quả thiên. Do duyên có nào? Bởi vì vị ấy không có tham nhờ tham đã được diệt trừ.

Vị ấy thắng tri Thắng giả là Thắng giả. Sau khi thắng tri Thắng giả là Thắng giả, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là Thắng giả; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) trong Thắng giả; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) từ thắng giả; vị ấy không tưởng tượng "Thắng giả là của ta"; vị ấy không hoan hỷ trong Thắng giả. Do duyên có nào? Bởi vì vị ấy không có tham nhờ tham đã được diệt trừ.

Vị ấy thắng tri không vô biên xứ là không vô biên xứ. Sau khi thắng tri không vô biên xứ là không vô biên xứ, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là không vô biên xứ; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) trong không vô biên xứ; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) từ không vô biên xứ; vị ấy không tưởng tượng "không vô biên xứ là của ta"; vị ấy không hoan hỷ trong không vô biên xứ". Do duyên có nào? Bởi vì vị ấy không có tham nhờ tham đã được diệt trừ.

Vị ấy thắng tri thức vô biên xứ là thức vô biên xứ. Sau khi thắng tri thức vô biên xứ là thức vô biên xứ, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là thức vô biên xứ; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) trong thức vô biên xứ; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) từ thức vô biên xứ; vị ấy không tưởng tượng "thức vô biên xứ là của ta"; vị ấy không hoan hỷ trong thức vô biên xứ. Do duyên có nào? Bởi vì vị ấy không có tham nhờ tham đã được diệt trừ.

Vị ấy thắng tri vô sở hữu xứ là vô sở hữu xứ. Sau khi thắng tri vô sở hữu xứ là vô sở hữu xứ, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là vô sở hữu xứ; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) trong vô sở hữu xứ; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) từ vô sở hữu xứ; vị ấy không tưởng tượng "vô sở hữu xứ là của ta"; vị ấy không hoan hỷ trong vô sở hữu xứ. Do duyên có nào? Bởi vì vị ấy không có tham nhờ tham đã được diệt trừ.

Vị ấy thắng tri phi tướng phi phi tướng xứ là phi tướng phi phi tướng xứ. Sau khi thắng tri phi tướng phi phi tướng là phi tướng phi phi tướng xứ, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là

phi tướng phi phi tướng xứ; vị ấy không tướng tượng (chính mình) trong phi tướng phi phi tướng xứ; vị ấy không tướng tượng (chính mình) từ phi tướng phi phi tướng xứ; vị ấy không tướng tượng "phi tướng phi phi tướng là của ta"; vị ấy không hoan hỷ trong phi tướng phi phi tướng xứ. Do duyên có nào? Bởi vì vị ấy không có tham nhờ tham đã được diệt trừ.

Vị ấy thắng tri sở kiến là sở kiến. Sau khi thắng tri sở kiến là sở kiến, vị ấy không tướng tượng (chính mình) như là sở kiến; vị ấy không tướng tượng (chính mình) trong sở kiến; vị ấy không tướng tượng (chính mình) từ sở kiến; vị ấy không tướng tượng "sở kiến là của ta"; vị ấy không hoan hỷ trong sở kiến. Do duyên có nào? Bởi vì vị ấy không có tham nhờ tham đã được diệt trừ.

Vị ấy thắng tri sở văn là sở văn. Sau khi thắng tri sở văn là sở văn, vị ấy không tướng tượng (chính mình) như là sở văn; vị ấy không tướng tượng (chính mình) trong sở văn; vị ấy không tướng tượng (chính mình) từ sở văn; vị ấy không tướng tượng "sở văn là của ta"; vị ấy không hoan hỷ trong sở văn. Do duyên có nào? Bởi vì vị ấy không có tham nhờ tham đã được diệt trừ.

Vị ấy thắng tri sở đối xúc là sở đối xúc. Sau khi thắng tri sở đối xúc là sở đối xúc, vị ấy không tướng tượng (chính mình) như là sở đối xúc; vị ấy không tướng tượng (chính mình) trong sở đối xúc; vị ấy không tướng tượng (chính mình) từ sở đối xúc; vị ấy không tướng tượng "sở đối xúc là của ta"; vị ấy không hoan hỷ trong sở đối xúc. Do duyên có nào? Bởi vì vị ấy không có tham nhờ tham đã được diệt trừ.

Vị ấy thắng tri sở tri là sở tri. Sau khi thắng tri sở tri là sở tri, vị ấy không tướng tượng (chính mình) như là sở tri; vị ấy không tướng tượng (chính mình) trong sở tri; vị ấy không tướng tượng (chính mình) từ sở tri; vị ấy không tướng tượng "sở tri là của ta"; vị ấy không hoan hỷ trong sở tri. Do duyên có nào? Bởi vì vị ấy không có tham nhờ tham đã được diệt trừ.

Vị ấy thắng tri đồng nhất là đồng nhất. Sau khi thắng tri đồng nhất là đồng nhất, vị ấy không tướng tượng (chính mình) như là đồng nhất; vị ấy không tướng tượng (chính mình) trong đồng nhất; vị ấy không tướng tượng (chính mình) từ đồng nhất; vị ấy

không tưởng tượng "đồng nhất là của tôi"; vị ấy không hoan hỷ trong đồng nhất. Do duyên có nào? Bởi vì vị ấy không có tham nhờ tham đã được diệt trừ.

Vị ấy thắng tri sai biệt là sai biệt. Sau khi thắng tri sai biệt là sai biệt, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là sai biệt; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) trong sai biệt; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) từ sai biệt; vị ấy không tưởng tượng "sai biệt là của ta"; vị ấy không hoan hỷ trong sai biệt. Do duyên có nào? Bởi vì vị ấy không có tham nhờ tham đã được diệt trừ.

Vị ấy thắng tri tất cả là tất cả. Sau khi thắng tri tất cả là tất cả, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là tất cả; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) trong tất cả; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) từ tất cả; vị ấy không tưởng tượng "tất cả là của ta"; vị ấy không hoan hỷ trong tất cả. Do duyên có nào? Bởi vì vị ấy không có tham nhờ tham đã được diệt trừ.

Vị ấy thắng tri niết bàn là niết bàn. Sau khi thắng tri niết bàn là niết bàn, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là niết bàn; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) trong niết bàn; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) từ niết bàn; vị ấy không tưởng tượng "niết bàn là của ta"; vị ấy không hoan hỷ trong niết bàn. Do duyên có nào? Bởi vì vị ấy không có tham nhờ tham đã được diệt trừ.

### III

10) Một tỳ kheo là bậc A-la-hán, bậc thánh vô lậu, đã sống trọn vẹn đời phạm hạnh, đã làm những gì phải làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã đạt được chính mục tiêu của vị ấy, đã tận diệt các hữu kiết sử và được giải thoát qua cứu cánh trí - vị ấy thắng tri đất là đất. Sau khi thắng tri đất là đất, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là đất; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) trong đất; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) từ đất; vị ấy không tưởng tượng "đất là của tôi"; vị ấy không hoan hỷ trong đất. Do duyên có nào? Bởi vì vị ấy không có sân nhờ sân đã được diệt trừ.

Vị ấy thắng tri nước là nước. Sau khi thắng tri nước là nước, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là nước; - như trên - Do duyên có nào? Bởi vì vị ấy không có sân nhờ sân đã được diệt trừ.

Vị ấy thắng tri lửa là lửa. Sau khi thắng tri lửa là lửa, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là lửa; - như trên - Do duyên có nào? Bởi vì vị ấy không có sân nhờ sân đã được diệt trừ.

Vị ấy thắng tri gió là gió. Sau khi thắng tri gió là gió, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là gió; - như trên - Do duyên có nào? Bởi vì vị ấy không có sân nhờ sân đã được diệt trừ.

Vị ấy thắng tri chúng sanh là chúng sanh. Sau khi thắng tri chúng sanh là chúng sanh, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là chúng sanh; - như trên - Do duyên có nào? Bởi vì vị ấy không có sân nhờ sân đã được diệt trừ.

Vị ấy thắng tri chư thiên là chư thiên. Sau khi thắng tri chư thiên là chư thiên, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là chư thiên; - như trên - Do duyên có nào? Bởi vì vị ấy không có sân nhờ sân đã được diệt trừ.

Vị ấy thắng tri sanh chủ là sanh chủ. Sau khi thắng tri sanh chủ là sanh chủ, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là sanh chủ; - như trên - Do duyên có nào? Bởi vì vị ấy không có sân nhờ sân đã được diệt trừ.

Vị ấy thắng tri Phạm thiên là Phạm thiên. Sau khi thắng tri Phạm thiên là phạm thiên, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là Phạm thiên; - như trên - Do duyên có nào? Bởi vì vị ấy không có sân nhờ sân đã được diệt trừ.

Vị ấy thắng tri Quang âm thiên là Quang âm thiên. Sau khi thắng tri Quang âm thiên là Quang âm thiên, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là Quang âm thiên; - như trên - Do duyên có nào? Bởi vì vị ấy không có sân nhờ sân đã được diệt trừ.

Vị ấy thắng tri Biến tịnh thiên là Biến tịnh thiên. Sau khi thắng tri Biến tịnh thiên là Biến tịnh thiên, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là Biến tịnh thiên; - như trên - Do duyên có nào? Bởi vì vị ấy không có sân nhờ sân đã được diệt trừ.

Vị ấy thắng tri Quảng quả thiên là Quảng quả thiên. Sau khi thắng tri Quảng quả thiên là Quảng quả thiên, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là Quảng quả thiên; - như trên - Do duyên có nào? Bởi vì vị ấy không có sân nhờ sân đã được diệt trừ.

Vị ấy thắng tri Thắng giả là Thắng giả. Sau khi thắng tri Thắng giả là Thắng giả, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là Thắng giả; - như trên - Do duyên có nào? Bởi vì vị ấy không có sân nhờ sân đã được diệt trừ.

Vị ấy thắng tri không vô biên xứ là không vô biên xứ. Sau khi thắng tri không vô biên xứ là không vô biên xứ, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là không vô biên xứ; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) trong không vô biên xứ; - nt - Do duyên có nào? Bởi vì vị ấy không có sân nhờ sân đã được diệt trừ.

Vị ấy thắng tri thức vô biên xứ là thức vô biên xứ. Sau khi thắng tri thức vô biên xứ là thức vô biên xứ, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là thức vô biên xứ; - nt - Do duyên có nào? Bởi vì vị ấy không có sân nhờ sân đã được diệt trừ.

Vị ấy thắng tri vô sở hữu xứ là vô sở hữu xứ. Sau khi thắng tri vô sở hữu xứ là vô sở hữu xứ, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là vô sở hữu xứ; - nt - Do duyên có nào? Bởi vì vị ấy không có sân nhờ sân đã được diệt trừ.

Vị ấy thắng tri phi tướng phi phi tướng xứ là phi tướng phi phi tướng xứ. Sau khi thắng tri phi tướng phi phi tướng xứ là Phi tướng phi phi tướng xứ, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là phi tướng phi phi tướng xứ; - nt - Do duyên có nào? Bởi vì vị ấy không có sân nhờ sân đã được diệt trừ.

Vị ấy thắng tri sở kiến là sở kiến. Sau khi thắng tri sở kiến là sở kiến, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là sở kiến; - nt - Do duyên có nào? Bởi vì vị ấy không có sân nhờ sân đã được diệt trừ.

Vị ấy thắng tri sở văn là sở văn. Sau khi thắng tri sở văn là sở văn, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là sở văn; - nt - Do duyên có nào? Bởi vì vị ấy không có sân nhờ sân đã được diệt trừ.

Vị ấy thắng tri sở đối xúc là sở đối xúc. Sau khi thắng tri sở đối xúc là sở đối xúc, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là sở đối xúc; - nt - Do duyên có nào? Bởi vì vị ấy không có sân nhờ sân đã được diệt trừ.

Vị ấy thắng tri sở tri là sở tri. Sau khi thắng tri sở tri là sở tri, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là sở tri; - nt - Do duyên có nào? Bởi vì vị ấy không có sân nhờ sân đã được diệt trừ.

Vị ấy thắng tri đồng nhất là đồng nhất. Sau khi thắng tri đồng nhất là đồng nhất, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là đồng nhất; - nt - Do duyên có nào? Bởi vì vị ấy không có sân nhờ sân đã được diệt trừ.

Vị ấy thắng tri sai biệt là sai biệt. Sau khi thắng tri sai biệt là sai biệt, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là sai biệt; - nt - Do duyên có nào? Bởi vì vị ấy không có sân nhờ sân đã được diệt trừ.

Vị ấy thắng tri tất cả là tất cả. Sau khi thắng tri tất cả là tất cả, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là tất cả; - nt - Do duyên có nào? Bởi vì vị ấy không có sân nhờ sân đã được diệt trừ.

Vị ấy thắng tri niết bàn là niết bàn. Sau khi thắng tri niết bàn là niết bàn, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là niết bàn; - nt - Do duyên có nào? Bởi vì vị ấy không có sân nhờ sân đã được diệt trừ.

## IV

11) Một tỳ kheo là bậc A la hán, bậc thánh vô lậu, đã sống trọn vẹn đời phạm hạnh, đã làm những gì phải làm, đã đặt gánh nặng xuống, đã đạt được chính mục tiêu của vị ấy, đã tận diệt các hữu kiết sử và được giải thoát qua cứu cánh trí - vị ấy thắng tri đất là đất. Sau khi thắng tri đất là đất, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là đất; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) trong đất; vị ấy không tưởng tượng (chính mình) từ đất; vị ấy không tưởng tượng "đất là của ta"; vị ấy không hoan hỷ trong đất. Do duyên có nào? Bởi vì vị ấy không có si nhờ si đã được diệt trừ.

Vị ấy thắng tri nước là nước. Sau khi thắng tri nước là nước, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là nước; - nt - Do duyên có nào? Bởi vì vị ấy không có si nhờ si đã được diệt trừ.

Vị ấy thắng tri lửa là lửa. Sau khi thắng tri lửa là lửa, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là lửa; - nt - Do duyên có nào? Bởi vì vị ấy không có si nhờ si đã được diệt trừ.

Vị ấy thắng tri gió là gió. Sau khi thắng tri gió là gió, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là gió; - nt - Do duyên có nào? Bởi vì vị ấy không có si nhờ si đã được diệt trừ.

Vị ấy thắng tri chúng sanh là chúng sanh. Sau khi thắng tri chúng sanh là chúng sanh, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là chúng sanh; - nt - Do duyên có nào? Bởi vì vị ấy không có si nhờ si đã được diệt trừ.

Vị ấy thắng tri chư thiên là chư thiên. Sau khi thắng tri chư thiên là chư thiên, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là chư thiên; - nt - Do duyên có nào? Bởi vì vị ấy không có si nhờ si đã được diệt trừ.

Vị ấy thắng tri Sanh chủ là Sanh chủ. Sau khi thắng tri Sanh chủ là Sanh chủ, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là Sanh chủ; - nt - Do duyên có nào? Bởi vì vị ấy không có si nhờ si đã được diệt trừ.



Vị ấy thắng tri Phạm thiên là phạm thiên. Sau khi thắng tri Phạm thiên là phạm thiên, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là Phạm thiên; - nt - Do duyên có nào? Bởi vì vị ấy không có si nhờ si đã được diệt trừ.

Vị ấy thắng tri Quang âm thiên là Quang âm thiên. Sau khi thắng tri Quang âm thiên là Quang âm thiên, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là Quang âm thiên; - nt - Do duyên có nào? Bởi vì vị ấy không có si nhờ si đã được diệt trừ.

Vị ấy thắng tri Biến tịnh thiên là Biến tịnh thiên. Sau khi thắng tri Biến tịnh thiên là Biến tịnh thiên, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là Biến tịnh thiên; - nt - Do duyên có nào? Bởi vì vị ấy không có si nhờ si đã được diệt trừ.

Vị ấy thắng tri Quảng quả thiên là Quảng quả thiên. Sau khi thắng tri Quảng quả thiên là Quảng quả thiên, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là Quảng quả thiên; - nt - Do duyên có nào? Bởi vì vị ấy không có si nhờ si đã được diệt trừ.

Vị ấy thắng tri Thắng giả là Thắng giả. Sau khi thắng tri Thắng giả là Thắng giả, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là Thắng giả; - nt - Do duyên có nào? Bởi vì vị ấy không có si nhờ si đã được diệt trừ.

Vị ấy thắng tri không vô biên xứ là không vô biên xứ. Sau khi thắng tri không vô biên xứ là không vô biên xứ, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là không vô biên xứ; -nt - Do duyên có nào? Bởi vì vị ấy không có si nhờ si đã được diệt trừ.

Vị ấy thắng tri thức vô biên xứ là thức vô biên xứ. Sau khi thắng tri thức vô biên xứ là thức vô biên xứ, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là thức vô biên xứ; - nt - Do duyên có nào? Bởi vì vị ấy không có si nhờ si đã được diệt trừ.

Vị ấy thắng tri vô sở hữu xứ là vô sở hữu xứ. Sau khi thắng tri vô sở hữu xứ là vô sở hữu xứ, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là vô sở hữu xứ; - nt - Do duyên có nào? Bởi vì vị ấy không có si nhờ si đã được diệt trừ.

Vị ấy thắng tri phi tướng phi phi tướng xứ là phi tướng phi phi tướng xứ. Sau khi thắng tri phi tướng phi phi tướng là phi tướng phi phi tướng xứ, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là phi tướng phi phi tướng xứ; - nt - Do duyên có nào? Bởi vì vị ấy không có si nhờ si đã được diệt trừ.

Vị ấy thắng tri sở kiến là sở kiến. Sau khi thắng tri sở kiến là sở kiến, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là sở kiến; - nt - Do duyên có nào? Bởi vì vị ấy không có si nhờ si đã được diệt trừ.

Vị ấy thắng tri sở văn là sở văn. Sau khi thắng tri sở văn là sở văn, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là sở văn; - nt - Do duyên có nào? Bởi vì vị ấy không có si nhờ si đã được diệt trừ.

Vị ấy thắng tri sở đối xúc là sở đối xúc. Sau khi thắng tri sở đối xúc là sở đối xúc, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là sở đối xúc; - nt - Do duyên có nào? Bởi vì vị ấy không có si nhờ si đã được diệt trừ.

Vị ấy thắng tri sở tri là sở tri. Sau khi thắng tri sở tri là sở tri, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là sở tri; - nt - Do duyên có nào? Bởi vì vị ấy không có si nhờ si đã được diệt trừ.

Vị ấy thắng tri đồng nhất là đồng nhất. Sau khi thắng tri đồng nhất là đồng nhất, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là đồng nhất; - nt - Do duyên có nào? Bởi vì vị ấy không có si nhờ si đã được diệt trừ.

Vị ấy thắng tri sai biệt là sai biệt. Sau khi thắng tri sai biệt là sai biệt, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là sai biệt; - nt - Do duyên có nào? Bởi vì vị ấy không có si nhờ si đã được diệt trừ.

Vị ấy thắng tri tất cả là tất cả. Sau khi thắng tri tất cả là tất cả, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là tất cả; - nt - Do duyên có nào? Bởi vì vị ấy không có si nhờ si đã được diệt trừ.

Vị ấy thắng tri niết bàn là niết bàn. Sau khi thắng tri niết bàn là niết bàn, vị ấy không tưởng tượng (chính mình) như là niết bàn; - nt - Do duyên có nào? Bởi vì vị ấy không có si nhờ si đã được diệt trừ.

## NHƯ LAI

### I

12) Nay các tỳ kheo, Như Lai là bậc A-la-hán, Chánh đẳng giác thắng tri đất là đất. Sau khi thắng tri đất là đất, Ngài không tưởng tượng (chính mình) như là đất; Ngài không tưởng tượng (chính mình) trong đất; Ngài không tưởng tượng (chính mình) từ đất; Ngài không tưởng tượng "đất là của ta"; Ngài không hoan hỷ trong đất. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, bởi vì Như Lai đã hiểu rõ đất.

Như Lai thắng tri nước là nước. Sau khi thắng tri nước là nước, Ngài không tưởng tượng (chính mình) như là nước; Ngài không tưởng tượng (chính mình) trong nước; Ngài không tưởng tượng (chính mình) từ nước; Ngài không tưởng tượng "nước là của ta"; Ngài không hoan hỷ trong nước. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, bởi vì Như Lai đã hiểu rõ nước.

Như Lai thắng tri lửa là lửa. Sau khi thắng tri lửa là lửa, Ngài không tưởng tượng (chính mình) như là lửa; Ngài không tưởng tượng (chính mình) trong lửa; Ngài không tưởng tượng (chính mình) từ lửa; Ngài không tưởng tượng "lửa là của ta"; Ngài không hoan hỷ trong lửa. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, bởi vì Như Lai đã hiểu rõ lửa.

Như Lai thắng tri gió là gió. Sau khi thắng tri gió là gió, Ngài không tưởng tượng (chính mình) như là gió; Ngài không tưởng tượng (chính mình) trong gió; Ngài không tưởng tượng (chính mình) từ gió; Ngài không tưởng tượng "gió là của ta"; Ngài không hoan hỷ trong gió. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, bởi vì Như Lai đã hiểu rõ gió.

Như Lai thắng tri chúng sanh là chúng sanh. Sau khi thắng tri chúng sanh là chúng sanh, Ngài không tưởng tượng (chính

mình) như là chúng sanh; Ngài không tưởng tượng (chính mình) trong chúng sanh; Ngài không tưởng tượng (chính mình) từ chúng sanh; Ngài không tưởng tượng "chúng sanh là của ta"; Ngài không hoan hỷ trong chúng sanh. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, bởi vì Như Lai đã hiểu rõ chúng sanh.

Như Lai thắng tri chư thiên là chư thiên. Sau khi thắng tri chư thiên là chư thiên, Ngài không tưởng tượng (chính mình) như là chư thiên; Ngài không tưởng tượng (chính mình) trong chư thiên; Ngài không tưởng tượng (chính mình) từ chư thiên; Ngài không tưởng tượng "chư thiên là của ta"; Ngài không hoan hỷ trong chư thiên. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, bởi vì Như Lai đã hiểu rõ chư thiên.

Như Lai thắng tri Sanh chủ là Sanh chủ. Sau khi thắng tri Sanh chủ là Sanh chủ, Ngài không tưởng tượng (chính mình) như là Sanh chủ; Ngài không tưởng tượng (chính mình) trong Sanh chủ; Ngài không tưởng tượng (chính mình) từ Sanh chủ; Ngài không tưởng tượng "Sanh chủ là của ta"; Ngài không hoan hỷ trong Sanh chủ. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, bởi vì Như Lai đã hiểu rõ Sanh chủ.

Như Lai thắng tri Phạm thiên là Phạm thiên. Sau khi thắng tri Phạm thiên là Phạm thiên, Ngài không tưởng tượng (chính mình) như là Phạm thiên; Ngài không tưởng tượng (chính mình) trong Phạm thiên; Ngài không tưởng tượng (chính mình) từ Phạm thiên; Ngài không tưởng tượng "Phạm thiên là của ta"; Ngài không hoan hỷ trong Phạm thiên. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, bởi vì Như Lai đã hiểu rõ Phạm thiên.

Như Lai thắng tri Quang âm thiên là Quang âm thiên. Sau khi thắng tri Quang âm thiên là Quang âm thiên, Ngài không tưởng tượng (chính mình) như là Quang âm thiên; Ngài không tưởng tượng (chính mình) trong Quang âm thiên; Ngài không tưởng tượng (chính mình) từ Quang âm thiên; Ngài không tưởng tượng "Quang âm thiên là của ta"; Ngài không hoan hỷ trong Quang âm thiên. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, bởi vì Như Lai đã hiểu rõ Quang âm thiên.

Như Lai thắng tri Biến tịnh thiên là Biến tịnh thiên. Sau khi thắng tri Biến tịnh thiên là Biến tịnh thiên, Ngài không tưởng tượng (chính mình) như là Biến tịnh thiên; Ngài không tưởng tượng (chính mình) trong Biến tịnh thiên; Ngài không tưởng tượng (chính mình) từ Biến tịnh thiên; Ngài không tưởng tượng "Biến tịnh thiên là của ta"; Ngài không hoan hỷ trong Biến tịnh thiên. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, bởi vì Như Lai đã hiểu rõ Biến tịnh thiên.

Như Lai thắng tri Quảng quả thiên là Quảng quả thiên. Sau khi thắng tri Quảng quả thiên là Quảng quả thiên, Ngài không tưởng tượng (chính mình) như là Quảng quả thiên; Ngài không tưởng tượng (chính mình) trong Quảng quả thiên; Ngài không tưởng tượng (chính mình) từ Quảng quả thiên; Ngài không tưởng tượng "Quảng quả thiên là của ta"; Ngài không hoan hỷ trong Quảng quả thiên. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, bởi vì Như Lai đã hiểu rõ Quảng quả thiên.

Như Lai thắng tri thắng giả là Thắng giả. Sau khi thắng tri Thắng giả là Thắng giả, Ngài không tưởng tượng (chính mình) như là Thắng giả; Ngài không tưởng tượng (chính mình) trong Thắng giả; Ngài không tưởng tượng (chính mình) từ Thắng giả; Ngài không tưởng tượng "Thắng giả là của ta"; Ngài không hoan hỷ trong Thắng giả. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, bởi vì Như Lai đã hiểu rõ Thắng giả.

Như Lai thắng tri không vô biên xứ là không vô biên xứ. Sau khi thắng tri không vô biên xứ là không vô biên xứ, Ngài không tưởng tượng (chính mình) như là không vô biên xứ; Ngài không tưởng tượng (chính mình) trong không vô biên xứ; Ngài không tưởng tượng (chính mình) từ không vô biên xứ; Ngài không tưởng tượng "không vô biên xứ là của ta"; Ngài không hoan hỷ trong không vô biên xứ. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, bởi vì Như lai đã hiểu rõ không vô biên xứ.

Như Lai thắng tri thức vô biên xứ là thức vô biên xứ. Sau khi thắng tri thức vô biên xứ là thức vô biên xứ, Ngài không tưởng tượng (chính mình) như là thức vô biên xứ; Ngài không tưởng tượng (chính mình) trong thức vô biên xứ; Ngài không tưởng tượng (chính mình) từ thức vô biên xứ; Ngài không tưởng tượng

"thức vô biên xứ là của ta"; Ngài không hoan hỷ trong thức vô biên xứ. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, bởi vì Như Lai đã hiểu rõ thức vô biên xứ.

Như Lai thắng tri vô sở hữu xứ là vô sở hữu xứ. Sau khi thắng tri vô sở hữu xứ là vô sở hữu xứ, Ngài không tưởng tượng (chính mình) như là vô sở hữu xứ; Ngài không tưởng tượng (chính mình) trong vô sở hữu xứ; Ngài không tưởng tượng (chính mình) từ vô sở hữu xứ; Ngài không tưởng tượng "vô sở hữu xứ là của ta"; Ngài không hoan hỷ trong vô sở hữu xứ. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, bởi vì Như Lai đã hiểu rõ vô sở hữu xứ.

Như Lai thắng tri phi tướng phi phi tướng xứ là phi tướng phi phi tướng xứ. Sau khi thắng tri phi tướng phi phi tướng xứ là phi tướng phi phi tướng xứ, Ngài không tưởng tượng (chính mình) như là phi tướng phi phi tướng xứ; Ngài không tưởng tượng (chính mình) trong phi tướng phi phi tướng xứ; Ngài không tưởng tượng (chính mình) từ phi tướng phi phi tướng xứ; Ngài không tưởng tượng "phi tướng phi phi tướng xứ là của ta"; Ngài không hoan hỷ trong phi tướng phi phi tướng xứ. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, bởi vì Như Lai đã hiểu rõ phi tướng phi phi tướng xứ.

Như Lai thắng tri sở kiến là sở kiến. Sau khi thắng tri sở kiến là sở kiến, Ngài không tưởng tượng (chính mình) như là sở kiến; Ngài không tưởng tượng (chính mình) trong sở kiến; Ngài không tưởng tượng (chính mình) từ sở kiến; Ngài không tưởng tượng "sở kiến là của ta"; Ngài không hoan hỷ trong sở kiến. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, bởi vì Như Lai đã hiểu rõ sở kiến.

Như Lai thắng tri sở văn là sở văn. Sau khi thắng tri sở văn là sở văn, Ngài không tưởng tượng (chính mình) như là sở văn; Ngài không tưởng tượng (chính mình) trong sở văn; Ngài không tưởng tượng (chính mình) từ sở văn; Ngài không tưởng tượng "sở văn là của ta"; Ngài không hoan hỷ trong sở văn. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, bởi vì Như Lai đã hiểu rõ sở văn.

Như Lai thắng tri sở đối xúc là sở đối xúc. Sau khi thắng tri sở đối xúc là sở đối xúc, Ngài không tưởng tượng (chính mình) như là sở đối xúc; Ngài không tưởng tượng (chính mình) trong sở đối xúc; Ngài không tưởng tượng (chính mình) từ sở đối xúc; Ngài không tưởng tượng "sở đối xúc là của ta"; Ngài không hoan hỷ trong sở đối xúc. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, bởi vì Như Lai đã hiểu rõ sở đối xúc.

Như Lai thắng tri sở tri là sở tri. Sau khi thắng tri sở tri là sở tri, Ngài không tưởng tượng (chính mình) như là sở tri; Ngài không tưởng tượng (chính mình) trong sở tri; Ngài không tưởng tượng (chính mình) từ sở tri; Ngài không tưởng tượng "sở tri là của ta"; Ngài không hoan hỷ trong sở tri. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, bởi vì Như Lai đã thể hiểu rõ sở tri.

Như Lai thắng tri đồng nhất là đồng nhất. Sau khi thắng tri đồng nhất là đồng nhất, Ngài không tưởng tượng (chính mình) như là đồng nhất; Ngài không tưởng tượng (chính mình) trong đồng nhất; Ngài không tưởng tượng (chính mình) từ đồng nhất; Ngài không tưởng tượng "đồng nhất là của ta"; Ngài không hoan hỷ trong đồng nhất. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, bởi vì Như Lai đã hiểu rõ đồng nhất.

Như Lai thắng tri sai biệt là sai biệt. Sau khi thắng tri sai biệt là sai biệt, Ngài không tưởng tượng (chính mình) như là sai biệt; Ngài không tưởng tượng (chính mình) trong sai biệt; Ngài không tưởng tượng (chính mình) từ sai biệt; Ngài không tưởng tượng "sai biệt là của ta"; Ngài không hoan hỷ trong sai biệt. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, bởi vì Như Lai đã hiểu rõ sai biệt.

Như Lai thắng tri tất cả là tất cả. Sau khi thắng tri tất cả là tất cả, Ngài không tưởng tượng (chính mình) như là tất cả; Ngài không tưởng tượng (chính mình) trong tất cả; Ngài không tưởng tượng (chính mình) từ tất cả; Ngài không tưởng tượng "tất cả là của ta"; Ngài không hoan hỷ trong tất cả. Do duyên có nào? Ta tuyên bố, bởi vì Như Lai đã hiểu rõ tất cả.

Như Lai thắng tri niết bàn là niết bàn. Sau khi thắng tri niết bàn là niết bàn, Ngài không tưởng tượng (chính mình) như là niết bàn; Ngài không tưởng tượng (chính mình) trong niết bàn; Ngài

không tưởng tượng (chính mình) trong niết bàn; Ngài không tưởng tượng (chính mình) từ Niết bàn; Ngài không tưởng tượng "niết bàn là của ta"; Ngài không hoan hỷ trong niết bàn". Do duyên có nào? Ta tuyên bố, bởi vì Như Lai đã hiểu rõ Niết bàn.

## II

13) Nay các tỳ kheo, Như Lai là bậc A-la-hán, chánh đẳng giác thắng tri đất là đất. Sau khi thắng tri đất là đất, Ngài không tưởng tượng (chính mình) như là đất; Ngài không tưởng tượng (chính mình) trong đất; Ngài không tưởng tượng (chính mình) từ đất; Ngài không tưởng tượng "đất là của ta"; Ngài không hoan hỷ trong đất. Do duyên có nào? Bởi vì Ngài đã hiểu rằng hỷ lạc là căn bản của đau khổ, và do duyên hữu có sanh, và hiểu rằng cái gì đã sinh thành là có già và chết. Do vậy, này các tỳ kheo! Ta tuyên bố nhờ diệt trừ tất cả ái, sự ly tham, tịch lặng, từ khước và ly thoát tất cả ái, Như Lai đã tự mình giác ngộ hoàn toàn vô thượng chánh đẳng giác.

Như Lai thắng tri nước là nước. Sau khi thắng tri nước là nước, Ngài không tưởng tượng (chính mình) như là nước; - nt - Do duyên có nào? Bởi vì Ngài đã hiểu rằng hỷ lạc là căn bản của đau khổ, và do duyên hữu có sanh, và hiểu rằng cái gì đã sinh thành là có già và chết. Do vậy, này các tỳ kheo! Ta tuyên bố nhờ diệt trừ tất cả ái, sự ly tham, tịch lặng, từ khước và ly thoát tất cả ái, Như Lai đã tự mình giác ngộ hoàn toàn vô thượng chánh đẳng giác.

Như Lai thắng tri lửa là lửa. Sau khi thắng tri lửa là lửa, Ngài không tưởng tượng (chính mình) như là lửa; - nt - Do duyên có nào? Bởi vì Ngài đã hiểu rằng hỷ lạc là căn bản của đau khổ, và do duyên hữu có sanh, và hiểu rằng cái gì đã sinh thành là có già và chết. Do vậy, này các tỳ kheo! Ta tuyên bố nhờ diệt trừ tất cả ái, sự ly tham, tịch lặng, từ khước và ly thoát tất cả ái, Như Lai đã tự mình giác ngộ hoàn toàn vô thượng chánh đẳng giác.

Như Lai thắng tri gió là gió. Sau khi thắng tri gió là gió, Ngài không tưởng tượng (chính mình) như là gió; - nt - Do duyên có nào? Bởi vì Ngài đã hiểu rằng hỷ lạc là căn bản của đau khổ, và do duyên hữu có sanh, và hiểu rằng cái gì đã sinh thành là có già



và chết. Do vậy, này các tỳ kheo! Ta tuyên bố nhờ diệt trừ tất cả ái, sự ly tham, tịch lặng, từ khước và ly thoát tất cả ái, Như Lai đã tự mình giác ngộ hoàn toàn vô thượng chánh đẳng giác.

Như Lai thắng tri chúng sanh là chúng sanh. Sau khi thắng tri chúng sanh là chúng sanh, Ngài không tưởng tượng (chính mình) như là chúng sanh; - nt - Do duyên có nào? Bởi vì Ngài đã hiểu rằng hỷ lạc là căn bản của đau khổ, và do duyên hữu có sanh, và hiểu rằng cái gì đã sinh thành là có già và chết. Do vậy, này các tỳ kheo! Ta tuyên bố nhờ diệt trừ tất cả ái, sự ly tham, tịch lặng, từ khước và ly thoát tất cả ái, Như Lai đã tự mình giác ngộ hoàn toàn vô thượng chánh đẳng giác.

Như Lai thắng tri chư thiên là chư thiên. Sau khi thắng tri chư thiên là chư thiên, Ngài không tưởng tượng (chính mình) như là chư thiên; - nt - Do duyên có nào? Bởi vì Ngài đã hiểu rằng hỷ lạc là căn bản của đau khổ, và do duyên hữu có sanh, và hiểu rằng cái gì đã sinh thành là có già và chết. Do vậy, này các tỳ kheo! Ta tuyên bố nhờ diệt trừ tất cả ái, sự ly tham, tịch lặng, từ khước và ly thoát tất cả ái, Như Lai đã tự mình giác ngộ hoàn toàn vô thượng chánh đẳng giác.

Như Lai thắng tri Sanh chủ là Sanh chủ. Sau khi thắng tri Sanh chủ là Sanh chủ, Ngài không tưởng tượng (chính mình) như là Sanh chủ; - nt- Do duyên có nào? Bởi vì Ngài đã hiểu rằng hỷ lạc là căn bản của đau khổ, và do duyên hữu có sanh, và hiểu rằng cái gì đã sinh thành là có già và chết. Do vậy, này các tỳ kheo! Ta tuyên bố nhờ diệt trừ tất cả ái, sự ly tham, tịch lặng, từ khước và ly thoát tất cả ái, Như Lai đã tự mình giác ngộ hoàn toàn vô thượng chánh đẳng giác.

Như Lai thắng tri Phạm thiên là Phạm thiên. Sau khi thắng tri Phạm thiên là phạm thiên, Ngài không tưởng tượng (chính mình) như là Phạm thiên; -nt- Do duyên có nào? Bởi vì Ngài đã hiểu rằng hỷ lạc là căn bản của đau khổ, và do duyên hữu có sanh, và hiểu rằng cái gì đã sinh thành là có già và chết. Do vậy, này các tỳ kheo! Ta tuyên bố nhờ diệt trừ tất cả ái, sự ly tham, tịch lặng, từ khước và ly thoát tất cả ái, Như Lai đã tự mình giác ngộ hoàn toàn vô thượng chánh đẳng giác.

Như Lai thắng tri Quang âm thiên là Quang âm thiên. Sau khi thắng tri Quang âm thiên là Quang âm thiên, Ngài không tưởng tượng (chính mình) như là Quang âm thiên; -nt- Do duyên có nào? Bởi vì Ngài đã hiểu rằng hỷ lạc là căn bản của đau khổ, và do duyên hữu có sanh, và hiểu rằng cái gì đã sinh thành là có già và chết. Do vậy, các tỳ kheo! Ta tuyên bố nhờ diệt trừ tất cả ái, sự ly tham, tịch lặng, từ khước và ly thoát tất cả ái, Như Lai đã tự mình giác ngộ hoàn toàn vô thượng chánh đẳng giác

Như Lai thắng tri Biến tịnh thiên là Biến tịnh thiên. Sau khi thắng tri Biến tịnh thiên là Biến tịnh thiên, Ngài không tưởng tượng (chính mình) như là Biến tịnh thiên; -nt- Do duyên có nào? Bởi vì Ngài đã hiểu rằng hỷ lạc là căn bản của đau khổ, và do duyên hữu có sanh, và hiểu rằng cái gì đã sinh thành là có già và chết. Do vậy, này các tỳ kheo! Ta tuyên bố nhờ diệt trừ tất cả ái, sự ly tham, tịch lặng, từ khước và ly thoát tất cả ái, Như Lai đã tự mình giác ngộ hoàn toàn vô thượng chánh đẳng giác.

Như Lai thắng tri Quảng quả thiên là Quảng quả thiên. Sau khi thắng tri Quảng quả thiên là Quảng quả thiên, Ngài không tưởng tượng (chính mình) như là Quảng quả thiên; -nt- Do duyên có nào? Bởi vì Ngài đã hiểu rằng hỷ lạc là căn bản của đau khổ, và do duyên hữu có sanh, và hiểu rằng cái gì đã sinh thành là có già và chết. Do vậy, này các tỳ kheo! Ta tuyên bố nhờ diệt trừ tất cả ái, sự ly tham, tịch lặng, từ khước và ly thoát tất cả ái, Như Lai đã tự mình giác ngộ hoàn toàn vô thượng chánh đẳng giác.

Như Lai thắng tri Thắng giả là Thắng giả. Sau khi thắng tri Thắng giả là Thắng giả, Ngài không tưởng tượng (chính mình) như là Thắng giả; -nt- Do duyên có nào? Bởi vì Ngài đã hiểu rằng hỷ lạc là căn bản của đau khổ, và do duyên hữu có sanh, và hiểu rằng cái gì đã sinh thành là có già và chết. Do vậy, này các tỳ kheo! Ta tuyên bố nhờ diệt trừ tất cả ái, sự ly tham, tịch lặng, từ khước và ly thoát tất cả ái, Như Lai đã tự mình giác ngộ hoàn toàn vô thượng chánh đẳng giác.

Như Lai thắng tri không vô biên xứ là không vô biên xứ. Sau khi thắng tri không vô biên xứ là không vô biên xứ, Ngài không tưởng tượng (chính mình) như là không vô biên xứ; -nt- Do duyên có nào? Bởi vì Ngài đã hiểu rằng hỷ lạc là căn bản của

đau khổ, và do duyên hữu có sanh, và hiểu rằng cái gì đã sinh thành là có già và chết. Do vậy, này các tỳ kheo! Ta tuyên bố nhờ diệt trừ tất cả ái, sự ly tham, tịch lặng, từ khước và ly thoát tất cả ái, Như Lai đã tự mình giác ngộ hoàn toàn vô thượng chánh đẳng giác.

Như Lai thắng tri thức vô biên xứ là thức vô biên xứ. Sau khi thắng tri thức vô biên xứ là thức vô biên xứ, Ngài không tưởng tượng (chính mình) như là thức vô biên xứ; -nt- Do duyên có nào? Bởi vì Ngài đã hiểu rằng hỷ lạc là căn bản của đau khổ, và do duyên hữu có sanh, và hiểu rằng cái gì đã sinh thành là có già và chết. Do vậy, này các tỳ kheo! Ta tuyên bố nhờ diệt trừ tất cả ái, sự ly tham, tịch lặng, từ khước và ly thoát tất cả ái, Như Lai đã tự mình giác ngộ hoàn toàn vô thượng chánh đẳng giác.

Như Lai thắng tri vô sở hữu xứ là vô sở hữu xứ. Sau khi thắng tri vô sở hữu xứ là vô sở hữu xứ, Ngài không tưởng tượng (chính mình) như là vô sở hữu xứ; -nt- Do duyên có nào? Bởi vì Ngài đã hiểu rằng hỷ lạc là căn bản của đau khổ, và do duyên hữu có sanh, và hiểu rằng cái gì đã sinh thành là có già và chết. Do vậy, này các tỳ kheo! Ta tuyên bố nhờ diệt trừ tất cả ái, sự ly tham, tịch lặng, từ khước và ly thoát tất cả ái, Như Lai đã tự mình giác ngộ hoàn toàn vô thượng chánh đẳng giác.

Như Lai thắng tri phi tướng phi phi tướng xứ là phi tướng phi phi tướng xứ. Sau khi thắng tri phi tướng phi phi tướng xứ là phi tướng phi phi tướng xứ, Ngài không tưởng tượng (chính mình) như là phi tướng phi phi tướng xứ; -nt- Do duyên có nào? Bởi vì Ngài đã hiểu rằng hỷ lạc là căn bản của đau khổ, và do duyên hữu có sanh, và hiểu rằng cái gì đã sinh thành là có già và chết. Do vậy, này các tỳ kheo! Ta tuyên bố nhờ diệt trừ tất cả ái, sự ly tham, tịch lặng, từ khước và ly thoát tất cả ái, Như Lai đã tự mình giác ngộ hoàn toàn vô thượng chánh đẳng giác.

Như Lai thắng tri sở kiến là sở kiến. Sau khi thắng tri sở kiến là sở kiến, Ngài không tưởng tượng (chính mình) như là sở kiến; -nt- Do duyên có nào? Bởi vì Ngài đã hiểu rằng hỷ lạc là căn bản của đau khổ, và do duyên hữu có sanh, và hiểu rằng cái gì đã sinh thành là có già và chết. Do vậy, này các tỳ kheo! Ta tuyên bố nhờ diệt trừ tất cả ái, sự ly tham, tịch lặng, từ khước và ly

thoát tất cả ái, Như Lai đã tự mình giác ngộ hoàn toàn vô thượng chánh đẳng giác.

Như Lai thắng tri sở văn là sở văn. Sau khi thắng tri sở văn là sở văn, Ngài không tưởng tượng (chính mình) như là sở văn; -nt- Do duyên có nào? Bởi vì Ngài đã hiểu rằng hỷ lạc là căn bản của đau khổ, và do duyên hữu có sanh, và hiểu rằng cái gì đã sinh thành là có già và chết. Do vậy, này các tỳ kheo! Ta tuyên bố nhờ diệt trừ tất cả ái, sự ly tham, tịch lặng, từ khước và ly thoát tất cả ái, Như Lai đã tự mình giác ngộ hoàn toàn vô thượng chánh đẳng giác.

Như Lai thắng tri sở đối xúc là sở đối xúc. Sau khi thắng tri sở đối xúc là sở đối xúc, Ngài không tưởng tượng (chính mình) như là sở đối xúc; -nt- Do duyên có nào? Bởi vì Ngài đã hiểu rằng hỷ lạc là căn bản của đau khổ, và do duyên hữu có sanh, và hiểu rằng cái gì đã sinh thành là có già và chết. Do vậy, này các tỳ kheo! Ta tuyên bố nhờ diệt trừ tất cả ái, sự ly tham, tịch lặng, từ khước và ly thoát tất cả ái, Như Lai đã tự mình giác ngộ hoàn toàn vô thượng chánh đẳng giác.

Như Lai thắng tri sở tri là sở tri. Sau khi thắng tri sở tri là sở tri, Ngài không tưởng tượng (chính mình) như là sở tri; -nt- Do duyên có nào? Bởi vì Ngài đã hiểu rằng hỷ lạc là căn bản của đau khổ, và do duyên hữu có sanh, và hiểu rằng cái gì đã sinh thành là có già và chết. Do vậy, này các tỳ kheo! Ta tuyên bố nhờ diệt trừ tất cả ái, sự ly tham, tịch lặng, từ khước và ly thoát tất cả ái, Như Lai đã tự mình giác ngộ hoàn toàn vô thượng chánh đẳng giác.

Như Lai thắng tri đồng nhất là đồng nhất. Sau khi thắng tri đồng nhất là đồng nhất, Ngài không tưởng tượng (chính mình) như là đồng nhất; -nt- Do duyên có nào? Bởi vì Ngài đã hiểu rằng hỷ lạc là căn bản của đau khổ, và do duyên hữu có sanh, và hiểu rằng cái gì đã sinh thành là có già và chết. Do vậy, này các tỳ kheo! Ta tuyên bố nhờ diệt trừ tất cả ái, sự ly tham, tịch lặng, từ khước và ly thoát tất cả ái, Như Lai đã tự mình giác ngộ hoàn toàn vô thượng chánh đẳng giác.

Như Lai thắng tri sai biệt là sai biệt. Sau khi thắng tri sai biệt là sai biệt, Ngài không tưởng tượng (chính mình) như là sai biệt; -nt - Do duyên có nào? Bởi vì Ngài đã hiểu rằng hỷ lạc là căn bản của đau khổ, và do duyên hữu có sanh, và hiểu rằng cái gì đã sinh thành là có già và chết. Do vậy, này các tỳ kheo! Ta tuyên bố nhờ diệt trừ tất cả ái, sự ly tham, tịch lặng, từ khước và ly thoát tất cả ái, Như Lai đã tự mình giác ngộ hoàn toàn vô thượng chánh đẳng giác.

Như Lai thắng tri tất cả là tất cả. Sau khi thắng tri tất cả là tất cả, Ngài không tưởng tượng (chính mình) như là tất cả; -nt- Do duyên có nào? Bởi vì Ngài đã hiểu rằng hỷ lạc là căn bản của đau khổ, và do duyên hữu có sanh, và hiểu rằng cái gì đã sinh thành là có già và chết. Do vậy, này các tỳ kheo! Ta tuyên bố nhờ diệt trừ tất cả ái, sự ly tham, tịch lặng, từ khước và ly thoát tất cả ái, Như Lai đã tự mình giác ngộ hoàn toàn vô thượng chánh đẳng giác.

Như Lai thắng tri niết bàn là niết bàn. Sau khi thắng tri niết bàn là niết bàn, Ngài không tưởng tượng (chính mình) như là niết bàn; Ngài không tưởng tượng (chính mình) trong niết bàn; Ngài không tưởng tượng (chính mình) trong Niết bàn; Ngài không tưởng tượng (chính mình) từ Niết bàn; Ngài không tưởng tượng "niết bàn là của ta"; Ngài không hoan hỷ trong niết bàn". Do duyên có nào? Bởi vì Ngài đã hiểu rằng hỷ lạc là căn bản của đau khổ, và do duyên hữu có sanh, và hiểu rằng cái gì đã sinh thành là có già và chết. Do vậy, này các tỳ kheo! Ta tuyên bố nhờ diệt trừ tất cả ái, sự ly tham, tịch lặng, từ khước và ly thoát tất cả ái, Như Lai đã tự mình giác ngộ hoàn toàn vô thượng chánh đẳng giác.

Thế Tôn đã giảng giải như vậy. Nhưng chúng tỳ kheo này không hoan hỷ lời dạy của Thế Tôn.

-ooOoo-

---

[1] *Lời người dịch:* (từ đây nơi nào có lời người dịch là phần giải thích thêm của tỳ kheo Giác Lộc) Tướng tri 'sañjānāti' nhận

ra thuộc phạm vi của tướng. Nhận thức là phạm vi của thức (vijānāti). Hiểu biết là phạm vi của tuệ (paññāti). Tướng chỉ nhận ra một đối tượng như xanh, vàng v.v... Nó không thể thấu hiểu những tướng của đối tượng như vô thường, khổ, vô ngã. Thức biết đối tượng như xanh, vàng và còn hiểu rõ ba tướng của nó, nhưng thức không thể làm hiển lộ siêu thể đạo. Tuệ biết đối tượng như đã giải, nó còn thâm nhập tam tướng của đối tượng và có khả năng làm cho siêu thể đạo hiển lộ.

[2] *Lời người dịch:* Sở đối xúc "muta": một từ súc tích chỉ cho cái gì được ngửi, nếm, cảm xúc. Chắc chắn không bao giờ có nghĩa "được suy nghĩ, suy tưởng, tưởng tượng như nêu ra trong Pāli-English Dictionary của Rhys Davids". Sở đối xúc nghĩa là đối tượng có thể cảm nhận được bằng cách đến gần, va chạm. Đó là ba căn tử, thiệt, thân phải tiếp cận ba cảnh khí, vị và xúc mới bắt cảnh được và được gọi là Sampatta. Trong khi đó căn nhãn, nhĩ không cần tiếp cận vẫn bắt được cảnh tương ứng là sắc và thính, chúng được gọi là asampatta. Do đó Ngài Ñāṇamoli dịch giả bộ luận Visuddhimagga (từ nguyên bản Pāli) chú thích từ muta có cho nghĩa đen của muta là được xúc chạm, va chạm. Căn cứ vào đó tôi dịch là "sở đối xúc".

[3] *Lời người dịch:* thắng tri (abhijānāti) không phải cái hiểu trí thức của phàm phu. Đây là sự hiểu biết qua trí tuệ siêu thể.

-ooOoo-

[Đầu trang](#) | [01](#) | [02](#) | [03](#) | [04](#)

*Chân thành cảm ơn đạo hữu TNM đã giúp đánh máy vi tính (02-2005)*

[\[Trở về trang Thư Mục\]](#)

*last updated: 02-04-2005*